

Bản án số: 65/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 20-10-2021  
Về việc ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Trường Hận.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn Cho.

2. Ông Lưu Văn Bình.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Cao Vũ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Ý - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 10 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 114/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2021 về việc “Ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2021/QĐXXST-HN ngày 10/9/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 102/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29/9/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị P, sinh năm 1984; địa chỉ: ấp T, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. (Có đơn xin vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Đ, sinh năm 1984; địa chỉ: ấp B, xã T, huyện M, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt lần 02 không lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/3/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị P trình bày:* Năm 2008 chị P và anh Đ chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, không hợp nhau, anh Đ thường xuyên ăn nhậu, gái gú, về nhà kiểm chuyện ghen tuông vô cớ, đánh đập vợ con. Chị đã cố gắng nhẫn nhịn và cho anh Đ nhiều cơ hội sửa chữa nhưng vẫn không thay đổi. Trước tháng 06/2020 anh Đ đánh vào đầu chị

gây thương tích nhưng vẫn không quan tâm, vì quá thất vọng, không còn lòng tin với anh Đ nữa nên chị P về nhà cha mẹ ruột ở từ tháng 6/2020 đến nay. Nay yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Đ.

Anh chị có 03 người con chung là T, sinh ngày 13/02/2009, Q, sinh ngày 06/02/2019 và Y, sinh ngày 06/02/2019. Trước tết anh Đ bắt 02 đứa nhỏ nhưng nay đã giao lại cho chị P nuôi. Chị P yêu cầu Đ nuôi 03 người con. Theo đơn khởi kiện chị P có yêu cầu anh Đ cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000 đồng, nhưng nay thay đổi yêu cầu, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nữa. Chị P khai không có tài sản và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*- Bị đơn anh Đ vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên không có lời trình bày.*

*- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:*

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai nhưng đều vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Đ và chị P sống chung từ năm 2008 nhưng không đăng ký kết hôn nên đề nghị không công nhận anh chị là vợ chồng. Anh chị có 03 người con chung, đề nghị tiếp tục giao cho chị P nuôi dưỡng. Không ai yêu cầu vấn đề gì khác nên đề nghị không xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Chị P và anh Đ không đăng ký kết hôn nhưng có yêu cầu giải quyết ly hôn nên Tòa án thụ lý vụ án giải quyết theo quy định tại Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Năm 2008 chị P và anh Đ sống chung như vợ chồng cho đến nay nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng đối với anh chị. Theo đó, chị P và anh Đ không phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị P và anh Đ có 03 người con chung là T, sinh ngày 13/02/2009, Q, sinh ngày 06/02/2019 và Y, sinh ngày 06/02/2019, hiện nay đều sống chung với chị P. Chị P yêu cầu được tiếp tục nuôi con, cháu T cũng có nguyện vọng sống chung với chị P. Anh Đ vắng mặt nên không có ý kiến về vấn đề nuôi con chung.

Thấy rằng chị P hiện tại có việc làm ổn định, đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng các con. Anh Đ vắng mặt trong các buổi hòa giải và vắng mặt phiên tòa không lý do, không có ý kiến về việc nuôi con là tự đánh mất quyền trình bày ý kiến, quyền tranh luận của mình.

Từ phân tích về điều kiện và nguyện vọng nuôi con, Hội đồng xét xử thống nhất giao 03 người con cho chị P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Trường hợp chị P vi phạm nghĩa vụ nuôi con hoặc không còn đủ điều kiện nuôi con thì anh Đ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[4] Về cấp dưỡng: Theo đơn khởi kiện chị P có yêu cầu anh Đ cấp dưỡng, trong quá trình giải quyết vụ án chị P thay đổi yêu cầu, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nữa nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản và nợ chung: Chị P khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh Đ không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu có phát sinh tranh chấp các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án khác.

[6] Án phí sơ thẩm: Chị P là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 6, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Như vậy, chị P phải chịu án phí không có giá ngạch là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 147, 207, 227, 228, 244, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, 14, 53, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**1- Về hôn nhân:** Không công nhận là vợ chồng giữa chị P và anh Đ.

**2- Về con chung:** Giao T, sinh ngày 13/02/2009, Q, sinh ngày 06/02/2019 và Y, sinh ngày 06/02/2019 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng (hiện nay đều sống chung chị P). Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Trường hợp chị P vi phạm nghĩa vụ nuôi con hoặc không còn đủ điều kiện nuôi con thì anh Đ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

**3- Án phí sơ thẩm:** Chị P chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0006354 ngày 20/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh.

**4- Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Minh;
- Chi cục THADS huyện An Minh;
- UBND xã Tân Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Trường Hận**